TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/LĐ-PT
Ngày 26 - 01 - 2018
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trương Thanh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ni - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 04/2017/TLPT-LĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2017/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số X, đường Nguyễn H, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần B; địa chỉ: Lô 55, Khu Công nghiệp T, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Hồng H. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Hồng H: Ông Trịnh Công V. Chức vụ: Giám đốc (văn bản ủy quyền số 03/2017/GUQ-SG ngày 01/9/2017, ông V được ủy quyền lại cho bên thứ ba).

Ông Trịnh Công V ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim C, chức vụ: Cán bộ quản lý nhân sự (văn bản ủy quyền số 09/2017/GGT-SG ngày 07/9/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần B: Ông Trương Hoài P - Luật sư Văn phòng luật sư Hoài P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T.

(Anh Nguyễn Hoàng T, chị Nguyễn Kim C và luật sư P có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Anh T làm việc tại Công ty Cổ phần B từ tháng 06/2008, đến ngày 04/4/2010 anh T và Công ty Cổ phần B ký hợp đồng lao động số 37/2010/HĐLĐ-SG, đây là loại hợp đồng không xác định thời hạn, công việc chuyên môn tại Tổ Động lực - Xử lý nước. Từ khi tuyển dụng, anh đi làm bình thường liên tục tại công ty. Tuy nhiên, đến chiều ngày 29/4/2017 công ty kêu anh đến tham dự cuộc họp cùng ngày. Tại cuộc họp công ty thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với anh kể từ ngày 30/4/2017, đến ngày 09/6/2017 anh được công ty giao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 10/QĐ-SG ngày 30/4/2017 và sổ bảo hiểm. Anh xác định công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh là trái quy định của pháp luật, vi phạm thời hạn báo trước.

Anh T yêu cầu: Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 10/QĐ-SG ngày 30/4/2017; bồi thường chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 02 tháng lương x 7.500.000 đồng/tháng = 15.000.000 đồng; bồi thường 09 tháng lương do có thời gian làm việc tại công ty là 09 năm: 09 tháng x 7.500.000 đồng/tháng = 67.500.000 đồng; xem xét phụ cấp ca 3 trong thời gian anh làm việc tại công ty; yêu cầu công ty phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh từ ngày bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật kể từ ngày 01/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 01/8/2017, anh Nguyễn Hoàng T rút lại một phần đơn khởi kiện đối với yêu cầu Công ty Cổ phần B trả 09 tháng tiền lương x 7.500.000 đồng/tháng = 67.500.000 đồng và phụ cấp ca 3.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Kim C - đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Về thời gian làm việc và công ty ký hợp đồng lao động với anh T đúng như anh T trình bày. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 10/QĐ-SG ngày 30/4/2017 như sau: Ngày 29/4/2017, công ty đã mời một số nhân viên trong đó có anh T đến tham gia họp thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, trong suốt quá trình họp anh T có mặt, không ý kiến phản đối và đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với công ty. Sau khi thống nhất thỏa thuận, ngày 30/4/2017 công ty ban hành Quyết định số 10/QĐ-SG, về việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh T, nên Quyết định số 10/QĐ-SG ngày 30/4/2017 là đúng quy định và trên cơ sở thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, không phải đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động như anh T trình bày. Sau khi thỏa thuận anh T đã nhận trợ cấp thôi việc, ký tên biên bản họp, nhận sổ bảo hiểm xã hội, nên công ty không đồng ý toàn bộ khởi kiện của anh T.

Từ nội dung trên, Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 36, Điều 48, Điều 200, Điều 202 của Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng T về việc yêu cầu Công ty Cổ phần B trả số tiền 09 tháng tiền lương x 7.500.000 đồng = 67.500.000 đồng và phụ cấp ca 3.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng T đối với Công ty Cổ phần B.

3. Giữ nguyên Quyết định số 10/2017/QĐ-SG ngày 30/4/2017 của Công ty Cổ phần B.

4. Về án phí: Công ty Cổ phần B và anh Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/10/2017, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc giải quyết những nội dung sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh, buộc Công ty Cổ phần B hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 10 ngày 30/4/2017 của Công ty Cổ phần B đối với anh; buộc Công ty Cổ phần B nhận anh trở lại làm việc với vị trí và mức lương như trước khi chấm dứt hợp đồng lao động; yêu cầu Công ty Cổ phần B bồi thường thiệt hại do ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 02 tháng lương; yêu cầu trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho anh trong những ngày anh không được làm việc từ ngày 01/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm; trường hợp Công ty Cổ phần B không đồng ý nhận anh lại làm việc yêu cầu Công ty Cổ phần B bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T giữ nguyên kháng cáo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần B: Anh T xác định Công ty Cổ phần B đơn phương hủy hợp đồng lao động nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, Công ty Cổ phần B có cung cấp Biên bản họp về việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động công ty ngày 29/4/2017 và anh T có ký tên vào biên bản, tại cuộc họp anh T cũng có tham dự. Mặt khác, việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động dựa trên kết quả làm việc của anh T trong thời gian làm việc tại công ty, sau khi chấm dứt hợp đồng lao động công ty đã hỗ trợ một phần chi phí để trang trải cuộc sống và đã nhận sổ bảo hiểm theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Anh Nguyễn Hoàng T và Công ty Cổ phần B thống nhất xác định tại cuộc họp ngày 29/4/2017 anh T có mặt và biết được nội dung cuộc họp là công ty sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với nhân viên công ty, trong đó có anh T. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Biên bản họp ngày 29/4/2017 anh T có ký tên, anh T cho rằng anh ký tên vào biên bản họp là do bị công ty ép buộc nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Trong khi đó anh T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh phải biết và chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình, cụ thể là việc ký tên vào biên bản họp ngày 29/4/2017. Như vậy, anh T đồng ý ký tên vào biên bản họp ngày 29/4/2017 cho thấy anh T đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần B, anh T đã nhận tiền trợ cấp thôi việc của công ty, nhận sổ bảo hiểm và tiền trợ cấp thất nghiệp nên anh T cho rằng công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự, Luật sư, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Anh Nguyễn Hoàng T xác định anh bắt đầu làm việc tại Công ty Cổ phần B từ tháng 6/2008, đến ngày 04/4/2010 anh T và Công ty Cổ phần B ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, ngày 29/4/2017 Công ty thông báo cho anh lên họp, anh có dự họp và nội dung cuộc họp là công ty thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh T kể từ ngày 30/4/2017. Anh T cho rằng anh không đồng ý nhưng công ty không chấp nhận nên vẫn chấm dứt hợp đồng lao động với anh; đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần B là chị Nguyễn Kim C xác định: Thống nhất việc công ty và anh T ký hợp đồng không xác định thời hạn như anh T trình bày, việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh T là trên cơ sở thỏa thuận giữa công ty và anh T, không phải đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

[3] Xét kháng cáo của anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại buổi họp ngày 29/4/2017 anh T có tham gia cuộc họp, biết nội dung cuộc họp là công ty đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động với anh T. Anh T không có ý kiến phản đối và đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với công ty. Sau đó, ngày 09/6/2017 anh T đến công ty ký tên vào Biên bản họp về việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với người lao động công ty số 4C/BBH-SG ngày 29/4/2017. Tuy nhiên, anh T cho rằng khi anh ký tên vào biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng do bị ép buộc, anh không tự nguyện nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của anh. Tuy anh T ký tên vào Biên bản họp về việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng ngày 09/6/2017 sau ngày công ty ra Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 10/2017/QĐ-SG ngày 30/4/2017, nhưng anh T có dự họp và đây là ý chí của anh T đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với công ty, nên Công ty Cổ phần B ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động theo sự thỏa thuận của hai bên là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động. Do đó, không có căn cứ hủy Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 10/2017/QĐ-SG ngày 30/4/2017 của Công ty Cổ phần B như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[4] Đối với nội dung kháng cáo của anh T yêu cầu buộc Công ty Cổ phần B nhận anh trở lại làm việc với vị trí và mức lương như trước khi chấm dứt hợp đồng lao động; yêu cầu Công ty Cổ phần B bồi thường thiệt hại do ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 02 tháng lương; yêu cầu trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho anh trong những ngày anh không được làm việc từ ngày 01/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm; trường hợp Công ty Cổ phần B không đồng ý nhận anh lại làm việc yêu cầu Công ty Cổ phần B bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Công ty Cổ phần B ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 10/2017/QĐ-SG ngày 30/4/2017 là đúng quy định pháp luật nên không có căn cứ buộc Công ty Cổ phần B nhận anh T lại làm việc, đồng thời công ty đã hỗ trợ cho anh T 1,5 tháng lương như thỏa thuận trong biên bản họp về việc chấm dứt hợp đồng với người lao động công ty là số tiền 6.975.000 đồng theo Điều 2 Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 10/2017/QĐ-SG ngày 30/4/2017 và tiền trợ cấp thôi việc 2.300.000 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T. Có căn cứ chấp nhận ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần B và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí lao động phúc thẩm anh Nguyễn Hoàng T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều khoản 3 Điều 36, 48, 200, 202 của Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng T đối với Công ty Cổ phần B.

Giữ nguyên Quyết định số 10/2017/QĐ-SGBL ngày 30/4/2017 của Công ty Cổ phần B.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng T về việc yêu cầu Công ty Cổ phần B trả số tiền 09 tháng tiền lương x 7.500.000 đồng = 67.500.000 đồng và phụ cấp ca 3.

3. Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần B và anh Nguyễn Hoàng T không phải chịu.

- Án phí lao động phúc thẩm: Anh Nguyễn Hoàng T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thành phố B (01 bản);
- CCTHADS thành phố B (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Như